

Số: 269/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 03 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 155/QĐ-TTg ngày 29/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 155/QĐ-TTg ngày 29/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần giai đoạn 2022 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quyết định số 155/QĐ-TTg ngày 29/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện toàn diện, hiệu quả Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- BLĐVP;
- Lưu: VT, KGVX. 03

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thanh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc



KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 155/QĐ-TTg ngày 29/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

(Kèm theo Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Phần 1

KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2015 - 2021

I. THÔNG TIN CHUNG

Tỉnh Trà Vinh thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long, có 65 km bờ biển; có 07 huyện, 01 thị xã và 01 thành phố, với 106 xã, phường, thị trấn; diện tích tự nhiên 2.358 km²; dân số trên 01 triệu người.

Toàn tỉnh có 126 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (118 cơ sở khám, chữa bệnh công lập; 08 cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân); tổng số giường bệnh 2.590 giường (tuyến tỉnh 1.790 giường; tuyến huyện, thị xã, thành phố 800 giường), tỷ lệ giường bệnh/vạn dân đạt 25,43 giường; 100% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế. Nhân lực y tế: Công lập 3.400 người; ngoài công lập 117 người; 100% trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sĩ.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2015 - 2021

Thực hiện Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 20/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác giai đoạn 2015 - 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 1345/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2016 - 2025. Theo đó, các cấp, các ngành trong tỉnh đã ban hành kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện hàng năm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, cụ thể như sau:

1. Thực hiện chính sách, pháp luật và phối hợp liên ngành:

Việc triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện các chính sách pháp luật về phòng, chống bệnh không lây nhiễm trên địa bàn tỉnh được các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện nghiêm túc, bằng nhiều hình thức phù hợp với từng đối tượng, trong đó tập trung vào các lĩnh vực: phòng, chống tác hại thuốc lá; phòng, chống tác hại của rượu, bia; bảo đảm dinh dưỡng hợp lý; tăng

cường vận động thể lực v.v... Qua đó, vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành được nâng lên, chủ động triển khai, phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Truyền thông và vận động xã hội:

Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật về phòng, chống bệnh không lây nhiễm được các ngành, các cấp quan tâm thực hiện bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông tin cơ sở, tờ rơi... nhằm nâng cao nhận thức, thống nhất hành động của mọi tầng lớp nhân dân vì sức khỏe cộng đồng (truyền thông trên Đài Phát thanh truyền hình Trà Vinh, Đài Truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố, Trạm truyền thanh các xã, phường, thị trấn; tổ chức vận động tuyên truyền trong nhân dân thông qua mạng lưới cộng tác viên, tuyên truyền viên; tổ chức nói chuyện chuyên đề phòng chống bệnh ung thư trong cộng đồng, với 200 lượt người tham dự; tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ bệnh nhân bị tăng huyết áp, với 240 lượt người tham dự; truyền thông về ăn giảm muối để phòng, chống tăng huyết áp, đột quỵ, các bệnh tim mạch và các bệnh không lây nhiễm khác; tổ chức 15.373 cuộc truyền thông về phòng, chống bệnh không lây nhiễm lồng ghép vào các ngày kỷ niệm, sự kiện sức khỏe trong năm; cấp phát 6.767 bộ tranh lật và sổ tay tuyên truyền, tờ rơi, áp phích phòng, chống các bệnh không lây nhiễm cho các trạm y tế xã, phường, thị trấn, 128.000 tờ rơi tuyên truyền về phòng, chống các bệnh không lây nhiễm tại các cơ sở y tế trong tỉnh).

3. Tăng cường hệ thống cung cấp dịch vụ và chuyên môn kỹ thuật:

Ngành y tế của tỉnh đã tổ chức triển khai dịch vụ khám sàng lọc, phát hiện sớm một số bệnh lý tim mạch phổ biến, đái tháo đường, một số bệnh ung thư phổ biến, phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản, các rối loạn tâm thần để dự phòng, chẩn đoán, quản lý điều trị và chăm sóc người mắc bệnh tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh theo quy định. Khám sàng lọc tại các cơ sở khám, chữa bệnh và trạm y tế cấp xã các bệnh như: Ung thư, đái tháo đường tăng huyết áp, tim mạch, hen phế quản, phổi tắc nghẽn mạn tính,... (chi tiết tại Phụ lục I đính kèm); triển khai mô hình lồng ghép quản lý bệnh tăng huyết áp và đái tháo đường theo nguyên lý y học gia đình tại 20 xã điểm thuộc các huyện (Cầu Kè, Tiểu Cần, Châu Thành, Trà Cú và thị xã Duyên Hải).

4. Về nguồn lực:

- Nhân lực y tế các tuyến được bố trí, sắp xếp hợp lý, hiệu quả, đảm bảo thực hiện công tác phòng, chống các bệnh không lây nhiễm.
- Kinh phí phục vụ cho các hoạt động kiểm soát yếu tố nguy cơ, dự phòng, giám sát và phát hiện sớm bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản được tỉnh phân bổ đầy đủ, kịp thời. Tổng kinh phí đã phân bổ giai đoạn 2015 - 2021 là 4.304.579.000 đồng. Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Năm	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	Tổng
Địa phương	150	140	146	50	260	494	16,579	1.256,579
Trung ương	240	0	710	1.284	640	174	0	3.048
Tổng	390	140	856	1.334	900	668	16.579	4.304,579

5. Kết quả hoạt động nghiên cứu, theo dõi, giám sát trong phòng, chống bệnh không lây nhiễm:

- Tỉnh đã tổ chức xét duyệt và nghiệm thu các đề tài nghiên cứu khoa học về bệnh không lây nhiễm cấp cơ sở giai đoạn 2015 - 2021, có 21 đề tài nghiên cứu bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần đã được nghiệm thu (chi tiết tại Phụ lục II đính kèm).

- Định kỳ 6 tháng, ngành y tế của tỉnh tổ chức giám sát đánh giá hoạt động tuyến dưới nhằm đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để tuyến y tế cơ sở chỉ đạo thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU, MỤC TIÊU CỦA CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2015 - 2021

TT	Mục tiêu và chỉ tiêu	Kết quả thực hiện đến 2021	Đánh giá	Dự kiến đến 2025	Lý do không đạt
	Mục tiêu 1 Nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền và hiểu biết của người dân trong phòng, chống các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản				
1	100% UBND các huyện, thị xã, thành phố có kế hoạch và đầu tư kinh phí triển khai thực hiện kế hoạch tại địa phương	100%	Đạt	Đạt	
2	70% người trưởng thành hiểu biết về các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng, kinh tế, xã hội của tỉnh cũng như các nguyên tắc	20%	Không đạt	Đạt	Đang trong giai đoạn thực hiện

	phòng, chống các bệnh này				
	Mục tiêu 2 Giảm thiểu các hành vi nguy cơ chính gây mắc các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản				
3	Giảm 30% tỷ lệ hút thuốc lá ở người trưởng thành so với năm 2015	15%	<i>Không đạt</i>	<i>Đạt</i>	<i>Đang trong giai đoạn thực hiện</i>
4	Giảm 10% tỷ lệ uống rượu, bia ở mức có hại ở người trưởng thành so với năm 2015	10%	<i>Đạt</i>	<i>Đạt</i>	
5	Giảm 30% mức tiêu thụ muối trung bình/người/ngày ở người trưởng thành so với năm 2015	15%	<i>Không đạt</i>	<i>Đạt</i>	<i>Đang trong giai đoạn thực hiện</i>
6	Giảm 10% tỷ lệ thiếu hoạt động thể lực ở người trưởng thành so với năm 2015	8%	<i>Không đạt</i>	<i>Đạt</i>	<i>Đang trong giai đoạn thực hiện</i>
	Mục tiêu 3 Hạn chế sự gia tăng tỷ lệ người tiền bệnh, mắc bệnh, tàn tật và tử vong sớm tại cộng đồng do các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn, hen phế quản				
7	Khống chế tỷ lệ bị thừa cân béo phì (BMI ≥ 25) dưới 15% ở người trưởng thành	13%	<i>Đạt</i>	<i>Đạt</i>	
	Khống chế tỷ lệ thừa cân béo phì dưới 10% ở trẻ em	8%	<i>Đạt</i>	<i>Đạt</i>	
8	Khống chế tỷ lệ có cholesterol máu cao ($> 5,0$ mmol/L) dưới 35% ở người trưởng thành	32%	<i>Đạt</i>	<i>Đạt</i>	
9	Khống chế tỷ lệ bị tăng huyết áp dưới 30% ở người trưởng thành	27%	<i>Đạt</i>	<i>Đạt</i>	
10	50% số người bị tăng huyết áp được phát hiện bệnh được quản lý, điều trị theo hướng dẫn chuyên môn	53%	<i>Đạt</i>	<i>Đạt</i>	
11	Khống chế tỷ lệ bị tiền đái tháo đường dưới 16% ở người 30 - 69 tuổi	10%	<i>Đạt</i>	<i>Đạt</i>	

12	Khống chế tỷ lệ đái tháo đường dưới 8% ở người 30 - 69 tuổi	7,8%	Đạt	Đạt	
13	50% số người bị bệnh đái tháo đường được phát hiện;	58%	Đạt	Đạt	
	50% số người phát hiện bệnh được quản lý, điều trị theo hướng dẫn chuyên môn	53%	Đạt	Đạt	
14	50% số người mắc bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính được phát hiện và điều trị ở giai đoạn sớm.	13%	Không đạt	Đạt	Đang trong giai đoạn thực hiện
	50% số người phát hiện bệnh được điều trị theo hướng dẫn chuyên môn	54%	Đạt	Đạt	
15	50% số người bệnh hen phế quản được phát hiện và điều trị ở giai đoạn sớm	13%	Không đạt	Đạt	Đang trong giai đoạn thực hiện
16	50% số người bệnh hen phế quản được điều trị đạt kiểm soát hen trong đó 20% đạt kiểm soát hoàn toàn	54%	Đạt		
17	40% số người mắc một số bệnh ung thư được phát hiện ở giai đoạn sớm	32%	Không đạt	Đạt	Đang trong giai đoạn thực hiện
18	Giảm 20% tỷ lệ tử vong trước 70 tuổi do các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính so với năm 2015	22%	Đạt	Đạt	
	Mục tiêu 4 Nâng cao năng lực và hiệu quả trong dự phòng, giám sát, phát hiện, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm				
18	90% cơ sở y tế dự phòng bảo đảm cung cấp dịch vụ thiết yếu phòng, chống bệnh không lây nhiễm theo quy định	90%	Đạt	Đạt	
19	90% cán bộ y tế thực hiện công tác phòng, chống bệnh không lây nhiễm được đào tạo, tập huấn về dự phòng, giám sát, phát hiện, điều trị, quản lý theo quy định;	90%	Đạt	Đạt	
20	90% cơ sở y tế xã, phường, thị trấn	90%	Đạt	Đạt	

có đủ trang thiết bị y tế cơ bản và thuốc thiết yếu theo quy định về chức năng, nhiệm vụ phục vụ dự phòng, giám sát, phát hiện, điều trị, quản lý theo hệ thống đối với bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản phù hợp.				
--	--	--	--	--

IV. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

- Công tác giáo dục truyền thông về các bệnh không lây nhiễm thiếu thường xuyên, chưa sâu rộng đến tận người dân do nguồn nhân lực y tế tại cơ sở còn ít, phải đảm nhận nhiều chương trình, dự án nên công tác truyền thông chưa thực hiện thường xuyên.
- Trình độ chuyên môn của nhân viên y tế chưa đáp ứng yêu cầu do kinh phí đào tạo còn hạn chế.
- Ý thức của người dân tự phòng, chống các bệnh không lây nhiễm chưa cao, việc tầm soát, sàng lọc, quản lý, điều trị còn hạn chế.

Phần 2

**KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM VÀ RỐI
LOẠN SỨC KHỎE TÂM THẦN GIAI ĐOẠN 2022-2025**

I. MỤC TIÊU CHUNG

Tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh, đẩy mạnh các biện pháp dự phòng, phát hiện sớm và quản lý điều trị để hạn chế sự gia tăng tỷ lệ người tiền bệnh, mắc bệnh, tàn tật và tử vong sớm do các bệnh tim mạch, ung thư, đái tháo đường, phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản (sau đây gọi tắt là bệnh không lây nhiễm) và các bệnh tâm thần phân liệt, động kinh, trầm cảm, sa sút trí tuệ và các rối loạn sức khỏe tâm thần khác (sau đây gọi tắt là rối loạn sức khỏe tâm thần) nhằm góp phần bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe của nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2025

1. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp chính quyền, tăng cường phối hợp liên ngành, thực hiện tốt các chính sách về phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần.
- a) 100% huyện, thị xã, thành phố có kế hoạch và bố trí nguồn lực để thực hiện đạt các mục tiêu Kế hoạch này tại địa phương.
- b) Triển khai thực hiện đầy đủ các quy định, chính sách để kiểm soát yếu tố nguy cơ, dự phòng bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần.
2. Giảm thiểu các hành vi nguy cơ chính để dự phòng mắc bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần

a) 90% trạm y tế xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện truyền thông phòng, chống tác hại của thuốc lá, rượu, bia, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, tăng cường vận động thể lực, phát hiện sớm bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần.

b) Ít nhất 80% người từ 13 tuổi trở lên được truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá, rượu, bia, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, tăng cường vận động thể lực phù hợp; 80% người từ 40 tuổi trở lên được truyền thông, cung cấp thông tin, hướng dẫn để biết theo dõi sức khỏe, phát hiện sớm bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần.

c) Giảm tỷ lệ uống rượu, bia mức nguy hại ở nam giới từ 18 tuổi trở lên còn dưới 35%, giảm tỷ lệ uống rượu, bia ở người 13 đến 17 tuổi còn dưới 20%.

d) Giảm tỷ lệ hút thuốc ở nam giới từ 15 tuổi trở lên còn dưới 37%.

d) Giảm mức tiêu thụ muối trung bình của người từ 18 tuổi trở lên còn dưới 7gram/người/ngày.

e) Giảm tỷ lệ thiếu vận động thể lực ở người từ 18 tuổi trở lên còn dưới 22%.

3. Tăng tỷ lệ phát hiện, quản lý điều trị, chăm sóc người mắc bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần

a) Ít nhất 70% người phát hiện bị thừa cân, béo phì được thực hiện các biện pháp tư vấn kiểm soát thừa cân, béo phì phù hợp; 70% người phát hiện nguy cơ tim mạch được thực hiện các biện pháp quản lý điều trị dự phòng theo quy định; 50% người từ 18 tuổi trở lên được sàng lọc và can thiệp giảm tác hại cho người có nguy cơ sức khỏe do uống rượu, bia.

b) Ít nhất 50% người trưởng thành, trong đó 80% người từ 40 tuổi trở lên được đo huyết áp 1 lần/năm để phát hiện sớm tăng huyết áp; 50% người mắc tăng huyết áp được phát hiện; 50% số người phát hiện bệnh tăng huyết áp được quản lý điều trị theo hướng dẫn chuyên môn.

c) Ít nhất 70% người từ 40 tuổi trở lên được sàng lọc bằng phiếu đánh giá nguy cơ và/hoặc xét nghiệm đường máu 1 lần/năm để phát hiện sớm đái tháo đường; 55% người mắc đái tháo đường được phát hiện và 55% số người phát hiện bệnh được quản lý điều trị theo hướng dẫn chuyên môn; 30% người tiền đái tháo đường được phát hiện và 50% số phát hiện được can thiệp dự phòng, điều trị theo hướng dẫn chuyên môn.

d) Ít nhất 60% người từ 40 tuổi trở lên được khám sàng lọc định kỳ 1 lần/năm để xác định nguy cơ bệnh hô hấp mạn tính; 50% người mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính được phát hiện ở giai đoạn trước khi có biến chứng và 50% số người phát hiện bệnh được quản lý điều trị theo hướng dẫn chuyên môn; 50% người bệnh hen phế quản được phát hiện ở giai đoạn trước khi có biến chứng và 50% số người phát hiện bệnh được điều trị đạt kiểm soát hen trong đó 20% đạt kiểm soát hoàn toàn.

d) Ít nhất 40% người thuộc đối tượng sàng lọc được định kỳ sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung và ung thư đại trực tràng theo hướng dẫn sàng lọc

từng loại ung thư; 40% số người mắc một số bệnh ung thư được phát hiện ở giai đoạn sớm (đối với những bệnh ung thư nếu được phát hiện sớm có giá trị nâng cao hiệu quả điều trị).

e) Ít nhất 40% người thuộc đối tượng sàng lọc được định kỳ sàng lọc một số rối loạn sức khỏe tâm thần theo hướng dẫn sàng lọc từng bệnh; phát hiện được ít nhất 70% người mắc tâm thần phân liệt và động kinh, 50% người mắc trầm cảm, 30% người bị sa sút trí tuệ và một số rối loạn tâm thần khác; quản lý điều trị ít nhất 80% người bệnh tâm thần phân liệt, 70% người bệnh động kinh và 50% người bệnh trầm cảm đã được phát hiện.

4. Phát triển, nâng cao năng lực hệ thống để bảo đảm cung cấp dịch vụ phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần

a) Nâng cao năng lực của Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật để triển khai thực hiện dự phòng, phát hiện, chẩn đoán và quản lý điều trị bệnh ung thư.

b) Ít nhất 70% huyện, thị xã, thành phố có cơ sở y tế triển khai khám, chẩn đoán, quản lý điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản theo quy định.

c) 95% trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố triển khai khám, chẩn đoán, quản lý điều trị tăng huyết áp và đái tháo đường theo quy định.

d) 95% trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện khám bệnh, chữa bệnh có ít nhất 3 nhóm thuốc điều trị bệnh tăng huyết áp, 2 nhóm thuốc điều trị bệnh đái tháo đường và có thuốc thiết yếu cho điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản theo danh mục quy định; thực hiện dự phòng, phát hiện, quản lý điều trị tăng huyết áp, đái tháo đường và các bệnh không lây nhiễm khác theo quy định.

d) 100% huyện, thị xã, thành phố có cơ sở y tế thực hiện quản lý cấp thuốc điều trị cho người bệnh tâm thần phân liệt và động kinh; 60% huyện, thị xã, thành phố có cơ sở y tế thực hiện chẩn đoán, điều trị, quản lý cấp thuốc cho người bệnh trầm cảm và 50% huyện, thị xã, thành phố có cơ sở y tế thực hiện quản lý cấp thuốc điều trị cho người mắc một số rối loạn sức khỏe tâm thần khác.

e) 100% trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện quản lý cấp thuốc điều trị cho người bệnh tâm thần phân liệt và động kinh; 50% trạm y tế xã, phường, thị trấn quản lý cấp thuốc điều trị cho người bệnh trầm cảm.

g) 100% cán bộ y tế thực hiện công tác phòng, chống bệnh không lây nhiễm, rối loạn sức khỏe tâm thần các tuyến được đào tạo tập huấn về dự phòng, giám sát, phát hiện, quản lý, chẩn đoán, điều trị bệnh theo quy định.

5. Phát triển hệ thống giám sát, quản lý thông tin, thống kê báo cáo bệnh không lây nhiễm, rối loạn sức khỏe tâm thần và các yếu tố nguy cơ

a) Tổ chức điều tra khảo sát để thu thập, công bố số liệu về các yếu tố nguy cơ phổ biến của bệnh không lây nhiễm 5 năm/1 lần.

b) 100% đơn vị ghi nhận ung thư thực hiện thu thập và hằng năm báo cáo số liệu chuẩn hóa về mắc mới ung thư và các thông tin liên quan.

c) 100% trạm y tế xã, phường, thị trấn và các cơ sở y tế liên quan thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và thống kê báo cáo đầy đủ kết quả dự phòng, phát hiện, quản lý điều trị và nguyên nhân tử vong do các bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần theo quy định.

d) 95% cán bộ đầu mỗi giám sát, thống kê báo cáo các tuyến được tập huấn về giám sát, quản lý thông tin, thống kê báo cáo bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần theo quy định.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Truyền thông và nâng cao sức khỏe để giảm thiểu các hành vi nguy cơ, dự phòng mắc bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần:

a) Nội dung truyền thông:

- Phổ biến, tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật; trách nhiệm của các cấp chính quyền, các sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện công tác phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần.

- Truyền thông nâng cao hiểu biết, thay đổi nhận thức, hành vi của người dân để phòng, chống các yếu tố nguy cơ và dự phòng mắc bệnh; hướng dẫn người dân kiểm tra sức khỏe, biết các dấu hiệu sớm của bệnh, chăm sóc và tuân thủ điều trị khi mắc bệnh.

b) Phổ biến các tài liệu truyền thông, chú trọng các tài liệu, thông điệp truyền thông về phòng, chống tác hại của rượu, bia; tăng cường vận động thể lực; chế độ dinh dưỡng cân đối và hợp lý, giảm ăn muối, hạn chế tiêu thụ đồ uống có đường, chất béo bão hòa và chất béo chuyển hóa; truyền thông hướng dẫn người dân tự phát hiện sớm các dấu hiệu bệnh, thường xuyên kiểm tra sức khỏe, khám sàng lọc và khám xác định bệnh.

c) Sử dụng đa dạng và hiệu quả các hình thức truyền thông và nâng cao sức khỏe phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần:

- Tổ chức các hoạt động truyền thông trên Báo Trà Vinh, Đài Phát thanh, Truyền hình Trà Vinh, Đài Truyền thanh huyện, thị xã, thành phố, hệ thống truyền thanh cơ sở và trên mạng xã hội.

- Cấp phát và phổ biến các tài liệu truyền thông cho người dân; truyền thông lồng ghép trong các sự kiện, hoạt động cộng đồng; tổ chức các hội nghị, hội thảo cung cấp thông tin cho cơ quan báo chí, tập huấn nâng cao năng lực tuyên truyền cho các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội về phòng, chống bệnh không lây nhiễm và chăm sóc sức khỏe tâm thần.

- Tăng cường giáo dục kỹ năng sống và tư vấn tâm lý, truyền thông về phòng bệnh không lây nhiễm và chăm sóc sức khỏe tâm thần thông qua các chương trình, hoạt động giáo dục phù hợp cho trẻ em, học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng, triển khai nhân rộng các mô hình nâng cao sức khỏe trong trường học, ở nơi làm việc và tại cộng đồng để thực hiện các nội dung của Chương trình Sức khỏe Việt Nam về phòng, chống bệnh không lây nhiễm; khuyến khích phát triển mô hình doanh nghiệp áp dụng các giải pháp khoa học công nghệ để sản xuất sản phẩm thực phẩm giảm muối, đường và chất béo không có lợi cho sức khỏe.

d) Triển khai thực hiện các hoạt động truyền thông và nâng cao sức khỏe theo các lĩnh vực như: Phòng, chống tác hại của thuốc lá; phòng, chống tác hại của rượu, bia; tăng cường vận động thể lực cho người dân ở cộng đồng; truyền thông vận động thực hiện giảm muối trong khẩu phần ăn để phòng, chống bệnh không lây nhiễm; bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh không lây nhiễm và các chương trình, đề án khác có liên quan.

2. Tăng cường cung cấp các dịch vụ dự phòng, phát hiện sớm, quản lý, điều trị, chăm sóc người bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần:

a) Cung cấp dịch vụ sàng lọc phát hiện sớm bệnh

- Triển khai cung cấp các dịch vụ khám sàng lọc, kiểm tra sức khỏe, đo các chỉ số và thực hiện các nghiệm pháp để phát hiện sớm bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần cho người dân, ưu tiên người từ 40 tuổi trở lên và người có nguy cơ cao.

- Tổ chức các hình thức sàng lọc thường xuyên khi người dân đến sử dụng dịch vụ tại các cơ sở y tế, đặc biệt tại trạm y tế xã, phường, thị trấn; sàng lọc lồng ghép trong chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh, sinh viên tại cơ sở giáo dục, trong khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động tại cơ quan, tổ chức và khám quản lý sức khỏe cho người cao tuổi; sàng lọc trong hoạt động thăm hộ gia đình, sàng lọc khi khám thai cho phụ nữ có thai. Tổ chức các hoạt động sàng lọc, kiểm tra sức khỏe cộng đồng phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

b) Theo dõi, tư vấn, dự phòng cho người nguy cơ cao và tiền bệnh

- Triển khai lập hồ sơ để theo dõi, tư vấn, dự phòng cho người thừa cân, béo phì, người tiền bệnh và người có nguy cơ cao mắc các bệnh không lây nhiễm và một số rối loạn sức khỏe tâm thần; quản lý người có nguy cơ tim mạch; tư vấn, cai nghiện thuốc lá; sàng lọc và can thiệp giảm tác hại do uống rượu, bia.

- Tổ chức các hình thức theo dõi, tư vấn, dự phòng lồng ghép trong quản lý, chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục; quản lý sức khỏe người lao động tại các cơ quan, tổ chức; quản lý sức khỏe người cao tuổi và quản lý, theo dõi sức khỏe người dân tại cơ sở y tế và tại cộng đồng.

c) Quản lý điều trị và chăm sóc cho người mắc bệnh

- Thực hiện chẩn đoán, điều trị các bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo phân tuyến kỹ thuật.

- Triển khai quản lý điều trị và chăm sóc người mắc bệnh tăng huyết áp, đái

tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản; lập hồ sơ, quản lý cấp thuốc điều trị cho người bệnh tâm thần phân liệt, động kinh và trầm cảm tại trạm y tế xã, phường, thị trấn theo quy định.

- Thực hiện kê đơn dinh dưỡng, vận động thể lực, tư vấn tâm lý và thay đổi lối sống cho người mắc bệnh không lây nhiễm; chăm sóc giảm nhẹ, trị liệu tâm lý cho người bệnh ung thư tại cơ sở y tế và tại nhà; chăm sóc, phục hồi chức năng, tái thích ứng cộng đồng xã hội cho người bệnh rối loạn sức khỏe tâm thần tại cộng đồng và tại các cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định.

3. Phát triển, nâng cao năng lực hệ thống cung cấp dịch vụ phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần:

a) Tăng cường năng lực các cơ sở y tế

- Tăng cường, củng cố năng lực, nhân lực của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và mạng lưới y tế cơ sở để thực hiện phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần.

- Phát triển, củng cố năng lực, nhân lực các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh:

- + Tăng cường năng lực cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa liên quan tuyến tỉnh để cung cấp dịch vụ chẩn đoán, điều trị các bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần theo phân tuyến kỹ thuật và hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho tuyến y tế cơ sở.

- + Củng cố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến huyện để chẩn đoán, quản lý, điều trị các bệnh không lây nhiễm; khám, quản lý điều trị một số rối loạn sức khỏe tâm thần; tham gia khám sàng lọc, chăm sóc giảm nhẹ, phòng, chống ung thư; hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật về khám, quản lý, điều trị và chăm sóc người bệnh tại trạm y tế xã và tại cộng đồng theo quy định.

b) Triển khai thực hiện các quy định về công tác dự phòng, phát hiện, quản lý điều trị và chăm sóc người bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần theo hướng dẫn của Bộ Y tế như:

- Thực hiện gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe tại trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện, trong đó triển khai thực hiện danh mục chuyên môn kỹ thuật về tư vấn, sàng lọc phát hiện sớm, giám sát, quản lý các bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần.

- Bảo đảm thuốc thiết yếu, trang thiết bị, vật tư, kỹ thuật cho các hoạt động dự phòng, sàng lọc, phát hiện sớm và quản lý bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần.

- Triển khai thực hiện các chính sách về bảo hiểm y tế bảo đảm cho việc quản lý, điều trị bệnh không lây nhiễm tại trạm y tế xã, phường, thị trấn.

- Phổ biến các tài liệu, công cụ hướng dẫn người dân biết phát hiện sớm các dấu hiệu bệnh; biết tự hỗ trợ, quản lý, chăm sóc khi mắc bệnh.

- Thực hiện đúng quy trình, hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật để dự phòng, phát hiện sớm, quản lý điều trị và tư vấn, chăm sóc hiệu quả các bệnh không lây

nhiệm.

- Thực hiện đúng các hướng dẫn chuyên môn về chăm sóc sức khỏe tâm thần như: hướng dẫn dự phòng, phát hiện, khám, quản lý điều trị, tâm lý trị liệu, phục hồi chức năng cho người bệnh rối loạn sức khỏe tâm thần tại cơ sở y tế tuyến huyện, trạm y tế xã, phường, thị trấn, cơ sở trợ giúp xã hội và tại cộng đồng.

c) Nâng cao năng lực dự phòng, phát hiện và quản lý điều trị bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần

- Cập nhật tài liệu tập huấn chuyên môn cho tuyến y tế cơ sở về dự phòng, phát hiện sớm, chẩn đoán, quản lý, điều trị các bệnh không lây nhiễm; tư vấn, trị liệu tâm lý, chăm sóc giảm nhẹ; dinh dưỡng hợp lý, vận động thể lực cho người bệnh và cho cộng đồng; giám sát, quản lý thông tin số liệu bệnh không lây nhiễm; tài liệu tập huấn về dự phòng, chẩn đoán, điều trị và quản lý các rối loạn sức khỏe tâm thần cho bác sĩ đa khoa và cán bộ y tế liên quan tại tuyến huyện và trạm y tế xã, phường, thị trấn.

- Tổ chức tập huấn, tập huấn lại về dự phòng, chẩn đoán, quản lý, điều trị bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần gắn với đào tạo liên tục:

+ Cử cán bộ tham gia các lớp giảng viên nòng cốt tuyến tỉnh để tổ chức tập huấn, tập huấn lại cho cán bộ y tế tuyến tỉnh, huyện, xã liên quan về dự phòng, phát hiện sớm, chẩn đoán, quản lý, điều trị bệnh không lây nhiễm.

+ Cùng cố mạng lưới các bệnh viện; tập huấn cho bác sĩ đa khoa tại tuyến huyện để khám, điều trị một số rối loạn sức khỏe tâm thần; tập huấn cho cán bộ y tế xã, phường, thị trấn về khám, quản lý và cấp thuốc ngoại trú cho người bệnh tại cộng đồng; tập huấn cho cán bộ y tế xã, phường, thị trấn và y tế thôn, ấp về sàng lọc và phát hiện sớm các rối loạn sức khỏe tâm thần; tập huấn cho người làm công tác trợ giúp xã hội và công tác viên công tác xã hội về chăm sóc, phục hồi chức năng cho người mắc các rối loạn sức khỏe tâm thần theo quy định.

- Triển khai định kỳ, thường xuyên hoạt động giám sát, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho trạm y tế xã, phường, thị trấn theo hình thức cầm tay chỉ việc.

- Bảo đảm trang thiết bị, đầy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong chẩn đoán, điều trị bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần tại các bệnh viện.

- Hướng dẫn, bảo đảm các điều kiện thiết yếu để triển khai hoạt động dự phòng, quản lý điều trị bệnh không lây nhiễm tại trạm y tế xã, phường, thị trấn bao gồm: Thực hiện đầy đủ các quy định về cấp giấy phép hoạt động và chứng chỉ hành nghề; phân công nhiệm vụ, giao chỉ tiêu chuyên môn làm cơ sở cho việc kiểm tra giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; bảo đảm danh mục chuyên môn kỹ thuật, thuốc, trang thiết bị, xét nghiệm, vật tư và các quy định về tài chính, bảo hiểm y tế.

d) Ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần

- Kết nối liên tục, chia sẻ thông tin giữa các tuyến để bảo đảm theo dõi sức khỏe, tình trạng bệnh tật của cá nhân một cách liên tục. Bảo đảm bảo mật các thông tin về sức khỏe của người dân trên địa bàn tỉnh.

- Tích hợp các nội dung vào hệ thống quản lý thông tin để phục vụ cho phát hiện bệnh sớm, quản lý bệnh và thống kê báo cáo, quản lý thông tin, số liệu.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, tập huấn và khám chữa bệnh từ xa (telemedicine).

- Ứng dụng các phần mềm để chia sẻ thông tin, hỗ trợ, hướng dẫn người bệnh, người dân thực hiện phòng, chống bệnh tật, nâng cao sức khỏe; giúp người dân tự đánh giá nguy cơ mắc bệnh, thay đổi hành vi lối sống, giúp người bệnh và người chăm sóc tự quản lý bệnh tại gia đình.

4. Thực hiện giám sát, quản lý thông tin bệnh không lây nhiễm, rối loạn sức khỏe tâm thần và yếu tố nguy cơ gây bệnh:

- Thực hiện giám sát bệnh không lây nhiễm theo hướng dẫn của Bộ Y tế; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thông tin, thống kê báo cáo về bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần.

- Tập huấn về giám sát bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần cho cán bộ y tế tuyến cơ sở.

- Thực hiện chế độ thống kê báo cáo định kỳ về bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần theo hướng dẫn của Bộ Y tế; ứng dụng công nghệ thông tin trong thống kê, báo cáo; định kỳ tổng hợp số liệu thống kê báo cáo về kết quả dự phòng, sàng lọc, phát hiện, quản lý điều trị bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần từ tất cả các trạm y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn ngân sách nhà nước (nguồn sự nghiệp, nguồn đầu tư công) theo quy định, theo phân cấp ngân sách.

- Nguồn do Quỹ bảo hiểm y tế chi trả.

- Nguồn Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá.

- Nguồn xã hội hóa.

- Nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện đạt các mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch này; lồng ghép việc triển khai thực hiện Kế hoạch này với các chương trình, dự án, kế hoạch khác có liên quan.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền trong quá

trình thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế, các Bộ, ngành Trung ương có liên quan.

2. Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Triển khai thực hiện Kế hoạch này trên cơ sở lồng ghép với kế hoạch khác có liên quan đang thực hiện trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh phong trào thể dục, thể thao quần chúng trong các cơ quan, đơn vị, địa phương, trường học nhằm nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với ngành y tế phổ biến, hướng dẫn các bài tập thể dục cho người dân để nâng cao sức khỏe, phòng, chống bệnh không lây nhiễm, rối loạn sức khỏe tâm thần và các loại bệnh tật khác.

3. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục phù hợp cho trẻ em, học sinh, sinh viên về phòng, chống yếu tố nguy cơ, dự phòng bệnh không lây nhiễm và chăm sóc sức khỏe tâm thần; thực hiện các quy định về kiểm soát, quản lý việc quảng cáo, kinh doanh, cung cấp các thực phẩm, đồ uống không có lợi cho sức khỏe trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức lồng ghép hoạt động sàng lọc phát hiện sớm, tư vấn, dự phòng bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần phù hợp với lứa tuổi trong quản lý, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em, học sinh, sinh viên tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh được phê duyệt tại Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện các biện pháp quản lý, kiểm soát quảng cáo thuốc lá, rượu bia và các sản phẩm khác có yếu tố nguy cơ với sức khỏe thuộc chức năng, lĩnh vực quản lý theo quy định.

4. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn các cơ quan báo chí, phát thanh và truyền hình, hệ thống thông tin cơ sở trong tỉnh thường xuyên thông tin, truyền thông về phòng, chống bệnh không lây nhiễm, rối loạn sức khỏe tâm thần, các yếu tố nguy cơ gây bệnh, các biện pháp phòng, chống bệnh không lây nhiễm cho nhân dân biết, góp phần phòng, chống bệnh tật, nâng cao sức khỏe

nhân dân.

5. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn việc lồng ghép các chỉ tiêu của Kế hoạch này vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

6. Giám đốc Sở Tài chính: Hằng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch này đảm bảo đúng quy định.

7. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần theo Quyết định số 757/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; triển khai thực hiện các hoạt động nâng cao sức khỏe, dự phòng, phát hiện sớm và quản lý điều trị, phục hồi chức năng cho người học trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cho người lao động mắc bệnh không lây nhiễm thuộc lĩnh vực quản lý.

8. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo dõi, kiểm soát các chất ô nhiễm tác động đến sức khỏe con người theo hướng dẫn của các Bộ, ngành chuyên môn.

9. Giám đốc Sở Xây dựng triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị, bảo đảm không gian, điều kiện để tăng cường vận động thể lực, nâng cao chất lượng sống cho người dân; bảo đảm các tiện ích phục vụ người khuyết tật và người cao tuổi.

10. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Kế hoạch này xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh đúng quy định.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên tham gia triển khai và giám sát việc thực hiện Kế hoạch này; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong đoàn viên, hội viên và mọi tầng lớp nhân dân trong tỉnh về ý nghĩa và tầm quan trọng của Kế hoạch này để người dân biết, tích cực tham gia thực hiện, góp phần thực hiện đạt mục tiêu, chỉ tiêu đề ra./.

Phụ lục I
SỐ LƯỢT BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM VÀ RỐI LOẠN TÂM THẦN ĐƯỢC ĐIỀU TRỊ GIAI ĐOẠN 2015 - 2021
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH

(Kèm theo Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐVT: Lượt

TÊN BỆNH/ NHÓM BỆNH	KHÁM							NỘI TRÚ							Ghi chú
	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	
Bệnh Ung thư	4.518	5.778	5.060	7.350	6.381	10.379	8.338	1.052	1.364	1.001	1.953	1.635	2.220	2.147	
Bệnh Đái tháo đường	69.150	75.684	64.264	110.402	108.973	151.880	124.710	1.331	1.591	1.186	2.151	1.845	2.019	1.434	
Rối loạn tâm thần và hành vi	3.218	4.889	5.978	12.462	12.129	14.327	11.790	476	455	323	791	642	929	625	
Bệnh Tăng huyết áp	147.357	148.052	136.626	194.519	166.018	180.798	162.083	7.571	8.281	8.419	11.551	10.922	12.666	10.947	
Bệnh tim mạch	42.537	48.154	41.625	57.259	53.739	70.488	40.096	6.953	7.553	16.844	9.779	8.651	13.397	8.981	
Bệnh Hen phế quản	6.146	6.455	6.559	7.867	10.636	7.854	4.238	1.887	1.501	1.352	1.661	1.406	1.454	842	
Bệnh Phổi tắc nghẽn mạn tính	18.962	20.049	24.621	33.485	36.575	42.791	21.937	1.363	2.329	3.068	3.319	3.884	3.606	1.925	
Bệnh Xơ gan do rượu	207	131	176	300	173	175	134	25	27	30	26	41	33	38	

Phụ lục II
CÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CÁC BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM VÀ YẾU TỐ LIÊN QUAN
GÂY BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM GIAI ĐOẠN 2015 - 2021 CỦA NGÀNH Y TẾ TỈNH TRÀ VINH

(Kèm theo Quyết định số ~~269~~ **269**/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Đề tài nghiên cứu	Đơn vị nghiên cứu	Năm nghiên cứu
1	Khảo sát các yếu tố liên quan đến hạ đường huyết ở bệnh nhân đái tháo đường nhập khoa Cấp cứu BVĐK Trà Vinh.	Bệnh viện Đa khoa Trà Vinh	2015
2	Nghiên cứu kiến thức, thái độ, thực hành và một số yếu tố liên quan về hút thuốc lá của nam giới 15-60 tuổi tại tỉnh Trà Vinh năm 2015	Sở Y tế Trà Vinh Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe	2015
3	Khảo sát tỷ lệ tăng huyết áp, kiến thức, thực hành phòng chống tăng huyết áp và một số yếu tố liên quan của công nhân ngành may, giấy da trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2015	Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh	
4	Đánh giá hiệu quả và đề xuất giải pháp việc sử dụng trang thiết bị y tế trong cơ sở khám chữa bệnh tại tỉnh Trà Vinh năm 2015	Sở Y tế Trà Vinh	
5	Khảo sát thực trạng hút thuốc lá của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh năm 2015	Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh	
6	Thực hiện sử dụng rượu bia và một số yếu tố liên quan của nam giới từ 15 – 60 tuổi tại thành phố Trà Vinh năm 2015	Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh	
7	Đánh giá kết quả mổ đục thủy tinh thể bằng phương pháp Phaco tại khoa mắt BVĐK Trà Vinh từ tháng 3/2015-3/2016	Bệnh viện Đa khoa Trà Vinh	2016
8	Thực hiện sử dụng rượu bia và một số yếu tố liên quan của nam giới từ 15 – 60 tuổi tại thành phố Trà Vinh năm 2016	Trung tâm Y tế dự phòng	
9	Khảo sát tỉ lệ Đái tháo đường thai kỳ và các yếu tố liên quan tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Trà Vinh	Bệnh viện Sản Nhi	2017
10	Nghiên cứu tỷ lệ và các yếu tố liên quan đến tế bào cổ tử cung bất thường ở phụ nữ trong độ tuổi từ 25 đến 65 tuổi tại Trà Vinh	Sở Y tế	2018
11	Đánh giá tình hình chuyển tuyến và giải pháp quản lý bệnh ung thư phụ khoa tại Bệnh viện Sản Nhi Trà Vinh năm 2019	Bệnh viện Sản Nhi	2019

12	Đánh giá kết quả phẫu thuật xuất huyết não tự phát tại Bệnh viện đa khoa Trà Vinh	Bệnh viện đa khoa tỉnh	2020
13	Khảo sát kết quả điều trị Hội chứng vành cấp tại BVĐK. Tỉnh Trà Vinh	Bệnh viện đa khoa tỉnh	
14	Khảo sát sự liên quan giữa nồng độ N-Terminal Pro B-Natriuretic Peptide huyết thanh và mức độ nặng của đột quỵ não theo thang điểm NIHSS	Bệnh viện đa khoa tỉnh	
15	Nghiên cứu mô hình bệnh tật của người cao tuổi được quản lý sức khỏe tại huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh năm 2020	Trung tâm Y tế huyện Trà Cú	
16	Đánh giá kiến thức, thái độ thực hành và một số yếu tố liên quan về hút thuốc lá của nam giới 15 - 60 tuổi tại tỉnh Trà Vinh sau 05 năm	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	
17	Khảo sát thực trạng trầm cảm, lo âu và các yếu tố liên quan của học sinh các trường Trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Trà Vinh năm 2020	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	
18	Đánh giá kết quả điều trị bệnh nhân Hội chứng vành cấp được can thiệp mạch vành qua da tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh năm 2021	BVĐK. Trà Vinh	2021
19	Thực trạng quản lý, sử dụng trang thiết bị y tế và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Trà Vinh năm 2020	Bệnh viện Sản Nhi	
20	Đánh giá kiến thức, thái độ, thực hành về dự phòng và phát triển sớm ung thư đại thực tràng của người dân trên 40 tuổi ở tỉnh Trà Vinh năm 2021	Sở Y tế	
21	Thực trạng chất lượng nước sinh hoạt và một số yếu tố liên quan tại các đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	